

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/DS-ST

Ngày 07-11-2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thùy My**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Chung**

Bà **Bùi Thị Truyền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Cao Thị Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2018/QĐST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng CS

Địa chỉ: Tòa nhà CC5 bán đảo L, K, Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lại T** – Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngân hàng CS thị xã Ninh Hòa (theo Quyết định ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016); ông T có mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn T1**, sinh năm 197

Địa chỉ: Thôn K, xã S, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; ông T1 vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Hồ L**, sinh năm 198

Địa chỉ: Thôn K, xã S, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; bà L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 22/5/2018 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông **Lại T** trình bày: Ngày 20/11/2013, giữa Ngân hàng CS - Phòng giao dịch thị xã Ninh Hòa và ông **Nguyễn T1**, bà **Hồ L** ký kết khế ước vay vốn số 6600000700108759 chương trình hộ cận nghèo. Nội dung như sau: Số tiền vay 20.000.000 đồng. Mục đích vay: Chăn nuôi bò sinh sản. Lãi suất: 0,78%/tháng, lãi suất nợ quá hạn: 1.014%/tháng. Hạn trả nợ: 20/11/2017.

Trong quá trình vay vốn đến kỳ hạn trả nợ cuối cùng, ông T1 và bà L chỉ trả được 2.000.000 tiền gốc. Do đó, từ ngày 21/11/2017, ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn số tiền 18.000.000 đồng. Số tiền nợ đến ngày 07/11/2018, tiền gốc: 18.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn: 108.011 đồng.

Trong suốt quá trình vay vốn, ông T1 và bà L không chịu hợp tác để trả nợ. Vậy nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lại T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T1 và bà L phải trả một lần toàn bộ số tiền 18.108.011 đồng, trong đó tiền gốc: 18.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn: 108.011 đồng (lãi tạm tính đến ngày 07/11/2018) và khoản tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

* *Tại biên bản khai của bị đơn ông Nguyễn T trình bày:* Vào ngày 20/11/2013, ông T1 thừa nhận có hợp đồng khế ước vay vốn của Ngân hàng CS số tiền 20.000.000 đồng nhưng mới trả được 2.000.000 đồng hiện nay còn nợ 18.000.000 đồng vì lý do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, chăn nuôi gặp nhiều thua lỗ nên không thu hồi được vốn để hoàn trả cho ngân hàng. Nay ngân hàng yêu cầu trả các khoản tiền trên, ông T1 đồng ý trả tiền gốc nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ gốc và đề nghị ngân hàng không yêu cầu trả tiền lãi.

* *Tại bản tự khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ L trình bày:* Bà L thừa nhận ngày 20/11/2013 có vay của Ngân hàng CS số tiền 20.000.000 đồng, đã trả được số tiền 2.000.000 đồng và hiện nay còn nợ số tiền 18.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng trả từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

* *Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ L đều vắng mặt, nên không tham gia tố tụng tại phiên tòa.*

* *Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa trình bày quan điểm:* Về chấp hành pháp luật, Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng họ vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên coi như tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Trên cơ sở yêu cầu của nguyên đơn, xét thấy ông T1 và bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vì vậy yêu cầu được trả dần số tiền nợ là không có cơ sở chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn T1 và bà Hồ L phải trả một lần toàn bộ số tiền 18.108.011 đồng, trong đó tiền gốc: 18.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn: 108.011 đồng (lãi tạm tính đến ngày 07/11/2018) và khoản tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ L đã được Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện: Vào ngày 20 tháng 11 năm 2013, Ngân hàng CS và ông Nguyễn T1, bà Hồ L1 có ký kết khế ước vay vốn số 6600000700108759 chương trình hộ cận nghèo để vay số tiền 20.000.000 đồng. Mục đích vay: Chăn nuôi bò sinh sản. Lãi suất: 0,78%/tháng, lãi suất nợ quá hạn: 1.014%/tháng. Hạn trả nợ: 20/11/2017; cho vay không có bảo đảm tài sản. Sau đó, ông T1 và bà L trả được 2.000.000 tiền gốc. Xét hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Tòa án công nhận hợp đồng tín dụng là hợp pháp.

Xét yêu cầu của Ngân hàng CS buộc ông T1 và bà L phải trả một lần toàn bộ số tiền 18.108.011 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Đến ngày hết hạn trả nợ ngày 20/11/2017, ông T1 và bà L không trả nợ gốc và nợ lãi cho ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã ký kết tại hợp đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án ông T1 và bà L đồng ý trả nợ nhưng không đồng ý trả theo phương thức trả một lần theo yêu cầu của ngân hàng xin được trả dần theo tháng. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý theo phương thức xin trả dần vẫn giữ nguyên yêu cầu trả một lần. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù, ông T1 và bà L trình bày việc chăn nuôi gặp nhiều khó khăn nhưng ông, bà không cung cấp cho Tòa án chứng cứ để chứng minh cho ý kiến trình bày của mình và tại phiên tòa ông T1 và bà L đều vắng mặt là xem như họ từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh. Trên cơ sở xem xét quan điểm trình bày của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông T1 và bà L phải trả số tiền 18.108.011 đồng, trong đó tiền gốc: 18.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn: 108.011 đồng (lãi tạm tính đến ngày 07/11/2018) và khoản tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn T1 và bà Hồ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bị đơn ông Nguyễn T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ L phải trả một lần cho Ngân hàng CS số tiền là: 18.108.011đ (Mười tám triệu một trăm lẻ tám ngàn không trăm mười một đồng), trong đó: tiền nợ gốc 18.000.000đ, tiền lãi quá hạn: 108.011đ (lãi tính đến ngày 07 tháng 11 năm 2018).

Quy định chung: Kể từ ngày tiếp theo là ngày 08 tháng 11 năm 2018, bị đơn ông Nguyễn T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Ông Nguyễn T1 và bà Hồ L cùng phải chịu án dân sự sơ thẩm với số tiền là 905.400đ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Án văn;
- Lưu vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thùy My